Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 24.04.2024 10:2

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CH V CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2726 /BCT-ĐL V/v nghiên cứu thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

Kính gửi: .....

Thực hiện nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các Tập đoàn, doanh nghiệp rà soát, xây dựng Đề án thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 42/TB-VPCP ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Thông báo số 117/TB-VPCP ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Chính, Bộ Công Thương đã nghiên cứu và dự thảo: (1) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ; (2) Đề án thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi tại Việt Nam (3) Nghị quyết của Quốc hội.

Để có đủ cơ sở báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Bộ Công Thương đề nghị Quý cơ quan:

1. Nghiên cứu, có ý kiến góp ý và bổ sung nội dung cụ thể đối với dự thảo Đề án, Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội. Đồng thời, rà soát văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực Quý cơ quan quản lý để bổ sung nhưng vướng mắc, bất cập (nếu có) liên quan tới phát triển điện gió ngoài khơi tại Việt Nam; đề xuất nội dung cụ thể cần sửa đổi, bổ sung tại Luật, Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, xem xét căn cứ pháp lý, thẩm quyền quyết định đối với các cơ chế, chính sách trong Đề án phát triển điện gió ngoài khơi và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội do Bộ Công Thương dự thảo.

Bộ Công Thương đề nghị các Bộ, cơ quan phối hợp, có ý kiến bằng văn bản và gửi về Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 4 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTTg Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TTr Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐL (NLTT ch).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân

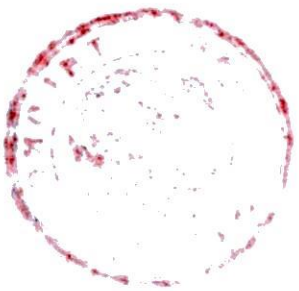

DANH SÁCH CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG NHẬN VĂN BẢN

I. Danh sách các bộ, cơ quan trung ương nhận văn bản:

1. Văn phòng Chính phủ
2. Thanh tra Chính phủ
3. Bộ Tư pháp
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5. Bộ Tài chính
6. Bộ Quốc phòng
7. Bộ Công an
8. Bộ Tài nguyên và Môi trường
9. Bộ Xây dựng
10. Bộ Giao thông vận tải
11. Bộ Khoa học và Công nghệ
12. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13. Bộ Nội vụ
14. Bộ Thông tin và Truyền thông
15. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
16. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
17. Bộ Ngoại giao
18. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
19. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội
20. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
21. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

II. Danh sách UBND các tỉnh, thành phố nhận văn bản:

1. UBND tỉnh Quảng Ninh
2. UBND thành phố Hải Phòng
3. UBND tỉnh Thái Bình
4. UBND tỉnh Nam Định
5. UBND tỉnh Ninh Bình
6. UBND tỉnh Thanh Hóa
7. UBND tỉnh Nghệ An
8. UBND tỉnh Hà Tĩnh
9. UBND tỉnh Quảng Bình
10. UBND tỉnh Quảng Trị
11. UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế
12. UBND thành phố Đà Nẵng
13. UBND tỉnh Quảng Nam
14. UBND tỉnh Quảng Ngãi
15. UBND tỉnh Bình Định
16. UBND tỉnh Phú Yên
17. UBND tỉnh Khánh Hòa
18. UBND tỉnh Ninh Thuận

19. UBND tỉnh Bình Thuận
20. UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
21. UBND Thành phố Hồ Chí Minh
22. UBND tỉnh Tiền Giang
23. UBND tỉnh Bến Tre
24. UBND tỉnh Trà Vinh
25. UBND tỉnh Sóc Trăng
26. UBND tỉnh Bạc Liêu
27. UBND tỉnh Cà Mau
28. UBND tỉnh Kiên Giang

III. Danh sách các Tập đoàn nhận văn bản

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam
2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

IV. Danh sách các đơn vị thuộc Bộ nhận văn bản

- Các Vụ: Pháp chế, Kế hoạch – Tài Chính, Dầu khí và Than, Vụ Khoa học và Công nghệ
- Các Cục: Công nghiệp, Điều tiết điện lực, Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

BỘ CÔNG THƯƠNG Số: /BC-BCT	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Dự thảo 1 **Ngày 19/4/2024**	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO
Về việc xây dựng Đề án về thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao về điện gió ngoài khơi theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 42/TB-VPCP ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Thông báo số 117/TB-VPCP ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Chính, Bộ Công Thương kính báo cáo Thường trực Chính phủ như sau:

1. Về việc xây dựng Đề án về thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, Bộ Công Thương nhận được Thông báo số 42/TB-VPCP và đã khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi (kèm theo) theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà. Đồng thời, Bộ Công Thương đã có Công văn số 1775/BCT-ĐL ngày 21 tháng 3 năm 2024 gửi các Bộ, cơ quan đề nghị cử cán bộ tham gia Tổ công tác liên ngành và nêu ý kiến góp ý về điện gió ngoài khơi.

Tuy nhiên, điện gió ngoài khơi là lĩnh vực rất mới tại Việt Nam, hiện chưa có kinh nghiệm trong đầu tư, có liên quan đến an ninh, chủ quyền biển đảo và do vướng mắc của pháp luật về điện gió ngoài khơi có nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ của nhiều Bộ, cơ quan nên chưa thể đánh giá đầy đủ các vướng mắc, bất cập mà sẽ được Bộ Công Thương tiếp tục thực hiện sau khi nhận được ý kiến của Thường trực Chính phủ và ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan.

Do vậy, Bộ Công Thương cho rằng Đề án cần được nghiên cứu khoa học, kỹ lưỡng, thận trọng và cần đầu tư cả về thời gian, chất lượng cho công tác nghiên cứu. Thông thường, việc xây dựng đề án như trên sẽ do đơn vị tư vấn có năng lực tiến hành thực hiện (như Đề án Quy hoạch điện VIII).

2. Về việc trình Quốc hội ban hành Nghị quyết

- Trường hợp trong năm 2024 Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi, thì đến năm 2030 dự án thí điểm cũng rất khó khả thi để vào vận hành (do theo nhận định của nhiều chuyên gia thì thời gian thực hiện dự án điện gió ngoài khơi cần từ 6 đến 8 năm kể từ khi bắt đầu khảo sát). Đồng thời, việc đạt được 6.000 MW điện gió ngoài khơi vào năm 2030 theo Quy hoạch điện VIII là rất khó khả thi. Như vậy, cần làm rõ mục tiêu của việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội.

- Ngoài ra, Bộ Công Thương thấy, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội cần được thực hiện theo trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật và cần thời gian để thực hiện việc tổng kết, lấy ý kiến Bộ, ngành; cần được thẩm định, trình Chính phủ cho ý kiến. Do vậy, việc trình Quốc hội vào kỳ họp tháng 5 năm 2024 theo Bộ Công Thương là không khả thi và không phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về việc thành lập Tổ công tác liên ngành

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 có nhiệm vụ "*rà soát, sắp xếp theo hướng **giảm các tổ chức phối hợp liên ngành**, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách*".

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành. Theo đó, hình thức tổ chức phối hợp liên ngành gồm: Hội đồng, Ủy ban, Ban Chỉ đạo, Ban công tác (khoản 1 Điều 2). Về chức năng, Tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành (Điều 3). Các trường hợp thành lập được quy định cụ thể tại Điều 5.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1447/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Nhà nước về năng lượng), thực hiện chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo và phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2024 phê duyệt Danh mục các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng, theo đó tại mục 7 Phụ lục kèm theo Quyết định này có "**Đề án thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi**".

Đối chiếu với quy định trên, Bộ Công Thương thấy không nên thành lập Tổ công tác liên ngành chỉ để giải quyết nội dung về điện gió ngoài khơi. Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ không thành lập Tổ công tác liên ngành về điện gió ngoài khơi. Nội dung này nên giao Ban Chỉ đạo Nhà nước về năng lượng thực hiện, trường hợp cần bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ hoặc thành phần thì xem xét, sửa đổi Quyết định số 1447/QĐ-TTg.

Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTTg Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, ĐL (NLTT Tr, ch).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân

QUỐC HỘI -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Nghị quyết số: /2024/QH15	*Hà Nội, ngày tháng năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
VỀ THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI

Dự thảo 1
Ngày 19/4/2024

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển dự án điện gió ngoài khơi, quy mô thí điểm 300 - 500 MW.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị.

2. Tập đoàn kinh tế nhà nước.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Dự án điện gió ngoài khơi* là các dự án điện gió trên biển có phạm vi cách bờ trên 6 hải lý và có độ sâu đáy biển trên 10 mét. Dự án điện gió ngoài khơi gồm công trình nhà máy điện, công trình lưới điện và các công trình phụ trợ.

2. *Lưới điện* là hệ thống đường dây tải điện (trên không, cáp ngầm), máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện. Lưới điện, theo mục đích sử dụng và quản lý vận hành, được phân biệt thành lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối.

3. *Nhà máy điện* là tổ hợp các trụ tuốc bin gió phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện; hệ thống bảo vệ; hành lang bảo vệ an toàn; khu vực biển sử dụng cho công trình nhà máy điện.

Điều 4. Về hoạt động đo gió, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tác động môi trường trên biển để phục vụ lập, giao khu vực biển đối với dự án điện gió ngoài khơi

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và trên cơ sở các vướng mắc, tồn tại được nêu trong Dự thảo đề án, đề nghị Bộ Tài nghiên và Môi trường Dự thảo Điều này.

(Dự kiến một số nội dung: Giao cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đo gió, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tác động môi trường trên biển; Giao khu vực biển; Quản lý tài nguyên năng lượng gió...)

Điều 5. Về quy hoạch, đầu tư dự án điện gió ngoài khơi

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và trên cơ sở các vướng mắc, tồn tại được nêu trong Dự thảo đề án, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư Dự thảo Điều này.

(Dự kiến một số nội dung: Định hướng vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ có/không được phát triển điện gió ngoài khơi; Giao cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư; điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); Điều kiện đầu tư kinh doanh; ưu đãi đầu tư...)

Điều 6. Về xây dựng dự án điện gió ngoài khơi

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và trên cơ sở các vướng mắc, tồn tại được nêu trong Dự thảo đề án, đề nghị Bộ Xây dựng Dự thảo Điều này.

(Dự kiến một số nội dung: Sự phù hợp với quy hoạch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng (đã sửa đổi, bổ sung); Về cấp phép xây; Năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ tư vấn; định mức, đơn giá xây dựng, khảo sát, thiết kế...)

Điều 7. Về tài chính, ngân sách nhà nước

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, đề nghị Bộ Tài chính Dự thảo Điều này.

(Dự kiến một số nội dung: Chính sách phí, lệ phí; Việc thí điểm cơ chế tài chính thực hiện dự án điện gió ngoài khơi...)

Điều 8. Về quy chuẩn, tiêu chuẩn cho điện gió ngoài khơi

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và trên cơ sở các vướng mắc, tồn tại được nêu trong Dự thảo đề án, đề nghị Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ Dự thảo Điều này.

(Dự kiến một số nội dung: Yêu cầu thiết kế tuabin gió ngoài khơi; yêu cầu thiết kế các thành phần của tuabin gió như cánh tuabin, tháp, nền móng; các phương pháp đo và đánh giá tính năng của tuabin gió; Các phương pháp điều khiển và kiểm soát nhà máy điện; đánh giá an toàn, chất lượng ...)

Điều 9. Quốc phòng, an ninh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và trên cơ sở các vướng mắc, tồn tại được nêu trong Dự thảo đề án, đề nghị Bộ Quốc phòng, Bộ Công an Dự thảo Điều này.

Điều 10. Cơ chế, chính sách thực hiện dự án điện gió ngoài khơi

1. Để đảm bảo các lợi ích kinh tế của nhà nước, thúc đẩy khả năng sản xuất và phát triển của nền công nghiệp trong nước, tỷ lệ nội địa hóa trên 70% và tổng chi phí nhập khẩu thiết bị nhỏ hơn 30% tổng giá trị dự toán xây dựng công trình.

2. Giao Bộ Công Thương xây dựng cơ chế mua bán điện dự án thí điểm điện gió ngoài khơi, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và trên cơ sở các vướng mắc, tồn tại (nếu có), đề nghị PVN, EVN bổ sung Dự thảo Điều này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

a) Rà soát tổng thể các điều luật liên quan đến vướng mắc về phát triển điện gió ngoài khơi, trên cơ sở đó đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

b) Ban hành Nghị định hướng dẫn quy định tại .... Nghị quyết này;

c) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; sơ kết 02 năm việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2026; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2030;

d) Giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2024.

2. Sau khi Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành, các chính sách, dự án và các đối tượng khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo các cơ chế, chính sách được quy định tại ..... của Nghị quyết này chưa kết thúc thì được tiếp tục triển khai theo các quyết định đã ban hành.

3. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì đối tượng được ưu đãi được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất./.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ....thông qua ngày ... tháng .... năm 2024.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN
NGHIÊN CỨU THÍ ĐIỂM PHÁT TRIỂN ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI PHỤC VỤ NHU CẦU ĐIỆN TẠI VIỆT NAM

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BCT ngày /4/2024)

Phần 1. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Theo nghiên cứu mới đây của Ngân hàng Thế giới, năng lượng gió ở Việt Nam có tiềm năng lớn nhất trong bốn nước của khu vực, với hơn 39% tổng diện tích của Việt Nam được ước tính là có tốc độ gió trung bình hằng năm lớn hơn 6 m/s ở độ cao 65m, tương đương công suất 512 GW.

Trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng là xu thế tất yếu không thể đảo ngược, Việt Nam đã cam kết với quốc tế giảm phát thải khí carbonic về không (Net-zero) vào năm 2050 và các nguồn thủy điện lớn trong nước đã cơ bản khai thác hết, cần thiết phải thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam, trong đó có điện gió ngoài khơi, phù hợp với xu hướng phát triển điện gió ngoài khơi trên thế giới đang gia tăng mạnh.

Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó định hướng một số chủ trương lớn[1]: "*Đến năm 2030, phát triển thành công, đột phá về các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: (1) Du lịch và dịch vụ biển; (2) Kinh tế hàng hải; (3) Khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; (4) Nuôi trồng và khai thác hải sản; (5) Công nghiệp ven biển; (6) Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới.*".

Đối với Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới, Nghị quyết số 36-NQ/TW đề ra chủ trương: "*Thúc đẩy đầu tư xây dựng, khai thác điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác. Phát triển ngành chế tạo thiết bị phục vụ ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, tiến tới làm chủ một số công nghệ, thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị; ưu tiên đầu tư phát triển năng lượng tái tạo trên các đảo phục vụ sản xuất, sinh hoạt, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quan tâm phát triển một số ngành kinh tế dựa vào khai thác tài nguyên đa dạng sinh học biển như dược liệu biển, nuôi trồng và chế biến rong, tảo, cỏ biển...*"[2].

Bên cạnh đó, ngày 11 tháng 02 năm 2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó khẳng định: "*Ngành năng lượng trở thành ngành kinh tế năng động, đóng góp rất quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại nhiều địa phương và đất nước*" (Phần I mục 1 trang 2 Nghị quyết 55).

---

[1] Trang 5, Phần III mục 1.(1) a) Nghị quyết số 36-NQ/TW

[2] Trang 7, Phần III mục 1.(1) a) Nghị quyết số 36-NQ/TW

Nghị quyết số 55-NQ/TW đã nêu rõ quan điểm chỉ đạo: "*Ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch*" (Phần II mục 1 trang 3) và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển các nguồn năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hóa, bảo đảm tính hiệu quả, tin cậy và bền vững. Về năng lượng tái tạo, Nghị quyết số 55-NQ/TW đã đặt ra nhiệm vụ, giải pháp: "*Xây dựng các cơ chế, chính sách đột phát để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hóa thạch. Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện*" (Phần III mục 1 trang 6).

Để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đối với điện gió Nghị quyết số 55-NQ/TW yêu cầu: "*Xây dựng các chính sách hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi gắn với triển khai thực hiện Chiến lược biển Việt Nam*" (Phần III mục 2 trang 7).

Bên cạnh đó, Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Quốc hội quyết định tại Nghị quyết số 81/2023/QH15, trong đó đã đặt quan điểm chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế tuần hoàn; đồng thời nêu rõ tầm nhìn đến năm 2050: "*phát triển hiệu quả theo hướng cac-bon thấp; phấn đấu nhanh nhất đạt mục tiêu giảm phát thải ròng của quốc gia về "0" vào năm 2050*".

Trong lĩnh vực điện, Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 đã đặt mục tiêu công suất điện gió ngoài khơi đến năm 2030 đạt 6.000 MW, định hướng đến năm 2050 đạt từ 70.000 MW đến 91.500 MW. Trong bối cảnh điện gió ngoài khơi tại Việt Nam là lĩnh vực mới, có liên quan đến an ninh, chủ quyền biển đảo và còn tồn tại nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng nhiệm vụ của nhiều Bộ, cơ quan, thiếu các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật đồng bộ để thực hiện nên việc thực hiện các mục tiêu nêu trên trong Quy hoạch điện VIII đặt ra nhiều thách thức.

Để tổ chức thực hiện Quy hoạch điện VIII đồng bộ, đạt hiệu quả cao nhất, tại Văn bản số 4286/VPCP-CN ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện một số nhiệm vụ để triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã yêu cầu: "*Khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6 năm 2023; trong đó có nội dung nghiên cứu thí điểm giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam và doanh nghiệp trong nước có đủ điều kiện triển khai dự án điện gió ngoài khơi theo kết luận của Thường Trực Chính phủ tại Thông báo số 64/TB-VPCP ngày 01 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ*".

- Tại Thông báo số 42/TB-VPCP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để thực hiện các

dự án điện khí và điên gió ngoài khơi trong Quy hoạch điện VIII, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu:

"*Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng Đề án thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi, trong đó: đánh giá đầy đủ các khó khăn, vướng mắc; đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách, quy định pháp luật cần thiết, nghiên cứu việc giao các Tập đoàn kinh tế nhà nước (PVN, EVN) hoặc Bộ Quốc phòng triển khai các dự án thí điểm; thẩm quyền và cơ sở pháp lý quyết định để triển khai có hiệu quả các dự án điện gió ngoài khơi trong Quy hoạch điện VIII, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Lưu ý, khi xây dựng Đề án cần rà soát toàn diện các vướng mắc, thiếu sót tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành*".

- Tại Thông báo số 117/TB-VPCP ngày 25/3/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu:

"*- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành và các Tập đoàn, doanh nghiệp khẩn trương rà soát, xây dựng Đề án thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi theo các nội dung kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 42/TB-VPCP ngày 05 tháng 02 năm 2024, trình Chính phủ trong tháng 5 năm 2024 để xem xét việc báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, trường hợp đề xuất ban hành Nghị Quyết của Quốc hội thì Bộ Công Thương phải thực hiện theo đúng trình tự thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và pháp luật có liên quan*

- Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công Thương rà soát, xem xét căn cứ pháp lý, thẩm quyền quyết định đối với các cơ chế, chính sách trong Đề án phát triển điện gió ngoài khơi do Bộ Công Thương chủ trì xây dựng".

Với những nội dung trên, việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng "*Đề án nghiên cứu thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi tại Việt Nam*" là cần thiết.

2. Căn cứ trính trị, pháp luật để xây dựng Đề án

a) Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

b) Căn cứ pháp luật

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14.

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

- Luật Điện lực.

- Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13.

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13.

- Luật Phòng cháy chữa cháy.

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Luật Đầu tư công (chủ yếu liên quan tới phân loại dự án, nếu không sử dụng vốn đầu tư công).

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (*nếu sử dụng vốn nhà nước tại dự án thí điểm hoặc danh nghiệp nhà nước thực hiện dự án điện gió ngoài khơi*).

- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14.

- Luật Biên giới quốc gia số 06/2003/QH11.

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13.

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

c) Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng.

- Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Văn bản số 4286/VPCP-CN ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ truyền đạt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về việc thực hiện một số nhiệm vụ để triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII.

- Thông báo số 42/TB-VPCP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để thực hiện các dự án điện khí và điện gió ngoài khơi trong Quy hoạch điện VIII.

- Thông báo số 117/TB-VPCP ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

- Thông báo số 129/TB-VPCP ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phần 2. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu đề án

a) Mục tiêu chung

- Góp phần thực hiện phát triển điện gió ngoài khơi theo Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Góp phần cụ thể hóa chủ trương của Đảng đối với phát triển năng lượng tái tạo theo Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, các Nghị quyết của Đảng về phát triển vùng và đảm bảo an ninh, quốc phòng.

- Hoàn thiện pháp luật liên quan đến phát triển điện gió ngoài khơi.

- Góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển điện gió ngoài khơi với phát triển các ngành, lĩnh vực liên quan tới biển như: nuôi trồng thủy hải sản, hàng hải, môi trường.

- Tạo tiền đề để thực hiện tầm nhìn đến năm 2050 về phát triển điện gió ngoài khơi theo Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia

và góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát thải ròng bằng "0" theo Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá, nhận diện bước đầu về những khó khăn, vướng mắc của quy định pháp luật đối với dự án điện gió ngoài khơi.

- Nghiên cứu sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi.

- Góp phần thực hiện mục tiêu phát triển điện gió ngoài khơi theo Quy hoạch điện VIII.

- Đến năm 2032 hoàn thành công tác đầu tư 01 dự án thí điểm.

- Đến năm 2030 hoàn thiện quy định pháp luật có liên quan đến phát triển điện gió ngoài khơi (như pháp luật về điện lực, đầu tư, xây dựng, biển và hải đảo, phòng cháy chữa cháy, ...).

- Tạo tiền để định hướng thu hút nguồn lực đầu tư điện gió ngoài khơi trong tương lai.

- Góp phần đánh giá sự tham gia của doanh nghiệp trong nước đối với các lĩnh vực liên quan điện gió ngoài khơi.

- Góp phần thúc đẩy chính sách liên quan tới ngành công nghiệp dịch vụ, logistic và công nghiệp phụ trợ liên quan điện gió ngoài khơi.

2. Quan điểm

- Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển điện gió ngoài khơi gắn với thực hiện Chiến lược biển Việt Nam.

- Điện gió ngoài khơi là lĩnh vực mới tại Việt Nam, có liên quan tới quốc phòng, an ninh nên việc triển khai thực hiện cần nghiên cứu kỹ lưỡng, thận trọng.

- Giai đoạn đầu tập trung giao Tập đoàn kinh tế nhà nước làm dự án thí điểm, tạo tiền đề để hoàn thiện quy định pháp luật.

- Việc giao nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư tư nhân chỉ thực hiện sau khi có đánh giá toàn diện dự án thí điểm và hệ thống văn bản pháp luật đã hoàn thiện.

- Do điện gió ngoài khơi có liên quan tới phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ của nhiều Bộ, ngành, nên việc triển khai Đề án, dự án thí điểm cần có sự tham gia của nhiều Bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phần 3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI TẠI VIỆT NAM VÀ KINH NGHIỆM THẾ GIỚI

1. Thực trạng phát triển điện gió ngoài khơi tại Việt Nam

- Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023, công suất điện gió ngoài khơi phục vụ nhu cầu

điện trong nước đến năm 2030 đạt 6.000 MW, định hướng đến năm 2050 đạt từ 70.000 MW đến 91.500 MW. Tuy nhiên, Quy hoạch điện VIII chưa nêu rõ số lượng, công suất và vị trí dự án điện gió ngoài khơi.

- Đến nay, Việt Nam chưa có dự án điện gió ngoài khơi nào đã được cấp chủ trương đầu tư, giao nhà đầu tư để thực hiện. Đồng thời, theo Kế hoạch thực hiện đã được phê duyệt tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2024 mới xác định đến năm 2030 công suất điện gió ngoài khơi khu vực Bắc Bộ là 2.500 MW, khu vực Trung Trung Bộ là 500 MW, Nam Trung Bộ là 2.000 MW và Nam Bộ là 1.000 MW.

- Bên cạnh đó, Việt Nam chưa có bộ cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác về khảo sát tốc độ gió và tiềm năng gió từng vùng, địa phương cũng như tổng thể toàn quốc; hiện trạng địa hình, độ sâu đáy biển.

- Theo nhận định của nhiều chuyên gia, suất đầu tư cho điện gió ngoài khơi là rất lớn, khoảng 2,5-3 tỷ USD/1.000 MW và thời gian thực hiện từ 6-8 năm kể từ lúc bắt đầu khảo sát. Như vậy, mục tiêu công suất điện gió ngoài khơi theo Quy hoạch điện VIII đạt 6.000 MW vào năm 2030 là rất khó khả thi trong bối cảnh hiện nay.

2. Vai trò và một số thách thức của điện gió ngoài khơi để sản xuất điện

2.1. Vai trò của điện gió ngoài khơi tại Việt Nam

Theo Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, công suất điện gió ngoài khơi phục vụ nhu cầu điện trong nước đến năm 2030 đạt 6.000 MW (chiếm tỷ lệ khoảng 4 %), định hướng đến năm 2050 đạt từ 70.000 MW đến 91.500 MW (chiếm tỷ lệ từ 14,3 - 16 %).

2.2. Một số thách thức trong phát triển điện gió ngoài khơi

Một số thách thức đối với phát triển điện gió ngoài khơi tại Việt Nam như sau:

a) Thách thức về khoa học, công nghệ

- Việt Nam có địa hình phức tạp, với nhiều núi non, sông suối, biển đảo. Điều này có thể gây khó khăn cho việc thi công và lắp đặt các tuabin gió, đặc biệt là các dự án điện gió ngoài khơi.

- Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa, với các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt như bão, lũ lụt, hạn hán, ... Các hiện tượng này có thể gây thiệt hại cho các dự án điện gió.

- Các tuabin gió hiện đại có kích thước lớn, nặng và phức tạp. Điều này đòi hỏi phải có công nghệ tiên tiến và nguồn nhân lực chất lượng cao để vận hành và bảo dưỡng các tuabin gió.

Để khắc phục những thách thức về kỹ thuật và công nghệ trên, Việt Nam cần tăng cường nghiên cứu để lựa chọn phát triển các loại tuabin gió phù hợp với điều kiện địa hình và khí hậu của quốc gia.

Ngoài ra, Việt Nam cần tăng cường hợp tác quốc tế với các nước có kinh nghiệm trong phát triển năng lượng gió, để tiếp thu công nghệ tiên tiến và nâng cao năng lực chuyên môn.

b) Thách thức về quy hoạch và phát triển hạ tầng

Đến nay, Quy hoạch không gian biển quốc gia chưa được phê duyệt và không có quy hoạch phát triển điện gió ngoài khơi toàn quốc (theo Luật Quy hoạch không có). Do vậy, việc triển khai thực hiện có thể dẫn đến các xung đột giữa các ngành và lĩnh vực, gây khó khăn cho việc triển khai các dự án điện gió.

Bên cạnh đó, lĩnh vực điện gió ngoài khơi là mới tại Việt Nam, được phát triển sau khi Việt Nam đã hình thành phát triển các tuyến vận tải biển quốc tế, các luồng hàng hải. Do vậy, việc phát triển điện gió ngoài khơi có thể bị ảnh hưởng.

c) Thách thức về đầu tư và giá thành

Tuabin gió là thiết bị chính của các dự án điện gió, có giá thành khá cao. Bên cạnh đó, các vật tư và thiết bị phụ trợ cho các dự án điện gió, chẳng hạn như hệ thống truyền tải, hệ thống an toàn, hệ thống giám sát,... và chi phí xây dựng, lắp đặt các dự án điện gió cũng có giá thành cao.

Để giảm giá thành điện gió, Việt Nam cần nghiên cứu, tăng cường nội địa hóa các vật tư và thiết bị phụ trợ cho các dự án và đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước giàu kinh nghiệm trong phát triển điện gió ngoài khơi. Từ đó có thể giúp giảm thiểu tối đa chi phí đầu tư.

Để phát triển năng lượng gió ở Việt Nam một cách bền vững, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu và phát triển công nghệ, nâng cao năng lực quản lý và vận hành các dự án điện gió.

3. Tổng hợp thông tin phát triển điện gió ngoài khơi trên thế giới

Điện gió ngoài khơi có lịch sử phát triển khoảng 30 năm gần đây tại các nước Đan Mạch, Anh, Đức, Trung Quốc, Mỹ. Sau Hội nghị Thượng đỉnh COP 26 năm 2021 (tại Anh) trên thế giới đã hình thành liên minh các quốc gia điện gió ngoài khơi (GOWA). Xu hướng phát triển điện gió ngoài khơi trên thế giới đang gia tăng mạnh, hiện tại là 57 GW và có thể đạt 500 GW lắp đặt vào năm 2040, 1.000 GW vào năm 2050.

Xu hướng chung thế giới nỗ lực giảm khí thải nhà kính để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu hướng tới các dạng năng lượng tái tạo có hàm lượng carbon thấp.

Theo lịch sử phát triển, năng lượng tái tạo toàn cầu đã có bước tiến dài sau các mốc thời gian Hiệp định Kyoto (năm 1999), Hiệp định Paris (năm 2015) và Mục tiêu thiên niên kỷ SDG nhằm giảm khí thải nhà kính, nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu toàn cầu từ năm 2005 với 50 GW điện gió, 15 GW điện mặt trời đến hết năm 2018 đã đạt kỷ lục tổng công suất điện gió là 590 GW, điện mặt trời là 400 GW.

Theo dự báo của IRENA: Tốc độ lắp đặt điện tái tạo hàng năm hiện nay đối với điện gió, mặt trời là 109 GW/54 GW/năm, năm 2030 là 300 GW/200 GW/năm, năm 2050 là 360 GW/240 GW/năm. Tỷ trọng đóng góp hiện nay trong tổng nguồn điện là 25% điện tái tạo, năm 2030 sẽ là 57%, năm 2050 sẽ là 86%.

Công nghệ năng lượng được hiện đại hóa, các trang trại điện mặt trời, điện gió lên đến hàng trăm MW. Năng lượng gió trên biển được chuyển đổi thành điện năng nhờ các tua bin gió có công suất lớn lên đến 16 MW - 20 MW, được chế tạo với tuổi thọ cao hơn lên đến 25 - 30 năm, giá thành giảm nhanh và phù hợp với điều kiện khắc nghiệt trên biển.

Điện gió ngoài khơi là một công nghệ đã được chứng minh và triển khai trên quy mô lớn ở nhiều quốc gia như: Trung Quốc, Đan Mạch, Đức, Hà Lan, Vương quốc Anh. Đối với nhiều quốc gia, điện gió ngoài khơi hứa hẹn như một hình thức phát điện ở quy mô lớn, sạch và đáng tin cậy, với khả năng khuyến khích các lợi ích về kinh tế.

Đến năm 2022 thế giới có 57,6 GW điện gió ngoài khơi được lắp đặt, trong đó đứng đầu là Trung Quốc (25,6 GW) chiếm 44%, UK (13,6 GW), Đức (8 GW), Hà Lan (3 GW). Số lượng các dự án điện gió ngoài khơi phát triển nhanh trong các năm 2021, 2022 và các năm tới. Riêng tại vùng biển tại Triều Châu, Quảng Đông, Trung Quốc dự kiến 30 GW sẽ lắp đến 2030. Năm 2022, Trung Quốc chiếm 2/3 điện gió ngoài khơi, lắp đặt 6,8 GW trong 9,4 GW điện gió ngoài khơi trên toàn cầu.

Báo cáo Tổ chức Năng lượng Quốc tế (IEA) đã dự báo: Năm 2040 sẽ có 1.000 tỷ USD đầu tư vào điện gió ngoài khơi và châu Á chiếm đến hơn 60%. Trung Quốc năm 2019 có 4 GW điện gió ngoài khơi, hiện nay là hơn 25,5 GW (vượt số lượng điện gió ngoài khơi của châu Âu) và dự báo 2040 là 110 GW, 2050 là 350 GW.

Đặc biệt, Đan Mạch có kế hoạch đạt mức tiêu thụ điện từ năng lượng gió ngoài khơi lên tới 50% vào năm 2030, trong khi Anh đã xây dựng thành công nhiều dự án điện gió ngoài khơi lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, việc xây dựng các dự án điện gió ngoài khơi cũng gặp phải nhiều khó khăn và thách thức, như tranh chấp quyền sở hữu đất đai, tài nguyên biển và vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường.

Gần đây các quốc gia như Mỹ, Úc có chính sách cụ thể cho điện gió ngoài khơi gồm cơ quan đầu mối một cửa quản lý cấp phép điện gió ngoài khơi, Mỹ là Cục Năng lượng Đại dương (BOEM), Úc là Cục Năng lượng và Biến đổi Khí hậu và 1 số đạo luật về điện gió ngoài khơi.

Hệ số công suất của điện gió ngoài khơi bình quân trên thế giới đã tăng lên đáng kể từ 38 % năm 2010 lên 43 % năm 2018. Theo dự báo xu thế thiết kế chế tạo tuabin thế hệ mới, hệ số công suất sẽ đạt ngưỡng 36 – 58 % vào năm 2030 và

43-60 % năm 2050. Theo đánh giá của các chuyên gia, Việt Nam có thể đạt hệ số công suất ở mức cao trung bình thế giới do chế độ gió tốt[3].

Phần 4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI

1. Về khái niệm, cách hiểu điện gió ngoài khơi

Đến nay, hệ thống văn bản pháp luật hiện hành chưa có khái niệm, quy định về "*điện gió ngoài khơi*" và chưa có cách hiểu thống nhất để xác định thế nào là điện gió ngoài khơi.

Theo cách hiểu thông thường, điện gió ngoài khơi là dự án được thực hiện cách xa bờ. Tuy nhiên, theo thông tin ban đầu, Bộ Công Thương thấy các vùng biển Việt Nam có sự khác biệt, không đồng đều về độ sâu đáy biển. Do vậy, nếu chỉ dùng khoảng cách so với đất liền thì sẽ không đảm bảo hợp lý về kỹ thuật và không phản ánh được sự khác nhau về chi phí đầu tư giữa các dự án điện gió có độ sâu đáy biển khác nhau nhưng cùng khoảng cách địa lý so với đất liền.

Theo Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Viện Năng lượng lập (Tập Thuyết minh chung trang 345): điện gió ngoài khơi là các dự án điện gió trên biển thỏa mãn: (i) Phạm vi cách bờ trên 6 hải lý (ranh giới trong là đường 6 hải lý), hoặc (ii) Có độ sâu đáy biển trên 10 m.

2. Về quy hoạch

- Theo Điều 5 Luật Quy hoạch năm 2017 quy định "*Quy hoạch cấp quốc gia bao gồm quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia*".

- Hiện nay, Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Quốc hội đã quyết định tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023. Tuy nhiên, Quy hoạch không gian biển quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Do vậy, đến nay tên, địa điểm, quy mô công suất, phương án đấu nối các dự án điện gió ngoài khơi chưa được xác định, chưa có cơ sở để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến khảo sát, đo đạc, điều tra, đánh giá tác động làm cơ sở lập dự án đầu tư điện gió ngoài khơi theo quy định của pháp luật.

- Bên cạnh đó, tại Điều 3 Nghị quyết số 81/2023/QH15 về "*Định hướng phát triển vùng và liên kết vùng*": năng lượng tái tạo được định hướng phát triển tại các vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, vùng Tây Nguyên, vùng đồng bằng sông Cửu Long (không thấy nêu định hướng phát triển năng lượng tái tạo tại các vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Đông Nam Bộ). Do đó, việc phát triển điện gió ngoài khơi tại vùng biển của khu vực này sẽ không phù hợp với Nghị quyết số 81/2023/QH15.

---

[3] Trang 345 Thuyết minh chung, Đề án Quy hoạch điện VIII

- Ngoài ra, đến nay, Quy hoạch phát triển kinh tế biển theo quy định tại Điều 44 Luật Biển Việt Nam chưa được phê duyệt. Do đó, thiếu cơ sở pháp lý để triển khai dự án điện gió ngoài khơi.

3. Về đầu tư

3.1. Về chủ trương đầu tư

Hiện nay, chưa rõ thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án điện gió ngoài khơi.

Luật Đầu tư năm 2020 quy định về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư tại các Điều 30 (thẩm quyền của Quốc hội), Điều 31 (thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ), Điều 32 (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh). Bộ Công Thương nhận thấy chưa quy định rõ đối với dự án điện gió ngoài khơi thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội hay Thủ tướng Chính phủ hay UBND cấp tỉnh. Nếu xem dự án điện gió ngoài khơi là dự án đầu tư có yêu cầu áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt (tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định, tiêu chí để xác định dự án đầu tư thuộc đối tượng cần cơ chế, chính sách đặc biệt) thì thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư là Quốc hội theo khoản 4 Điều 30 Luật Đầu tư năm 2020. Nếu xem dự án điện gió ngoài khơi là **dự án đầu tư khác** thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo khoản 4 Điều 31 Luật Đầu tư năm 2020 (tuy nhiên, pháp luật khác chưa có quy định dự án điện gió ngoài khơi thuộc đối tượng là dự án đầu tư khác).

Tại Công văn số 2791/BKHĐT-KTCNDV ngày 15 tháng 4 năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng có ý kiến: "*Theo quy định tại Điều 30, 31 Luật Đầu tư, dự án điện gió ngoài khơi không thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, trừ trường hợp có yêu cầu áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định (tại khoản 4 Điều 30). Vì vậy, cần căn cứ vào tính chất, sự cần thiết của dự án điện gió ngoài khơi, trường hợp cần có cơ chế, chính sách đặc biệt thì đề xuất Quốc hội xem xét, quyết định*".

Cũng tại văn bản trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Công Thương tham khảo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc dự án điện gió ngoài khơi có gắn với việc đề nghị nhà nước giao đất, cho thuê đất hay không để có cơ sở thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

Tuy nhiên, hiện nay cấp tỉnh chỉ có thẩm quyền giao khu vực biển trong phạm vi 06 hải lý về phía bờ. Đồng thời, cần làm rõ phạm vi quản lý địa giới hành chính của tỉnh đối với diện tích biển. Theo khoản 9 Điều 70 Hiến pháp, Quốc hội là cơ quan có quyền "*thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt*". Nội dung này cần được Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến đối với phạm vi địa giới hành chính của cấp tỉnh đối với khu vực biển để làm cơ sở xác định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. Đồng thời, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến đối với nội dung Bộ Kế hoạch và Đầu tư ý kiến tại Công văn số 2791/BKHĐT-KTCNDV.

Theo Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng hydrogen của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao là đơn vị chủ trì nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền ban hành quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án điện gió ngoài khơi, các dự án sản xuất hydrogen/amoniac sử dụng điện gió ngoài khơi, dự án xuất khẩu điện gió ngoài khơi.

3.2. Về lựa chọn hoặc chấp thuận nhà đầu tư

Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thuộc đối tượng áp dụng của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024). Theo khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định:

"3. Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh gồm:

a) Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực".

Điều 29 Luật Đầu tư năm 2020 quy định việc lựa chọn nhà đầu tư được tiến hành thông qua một trong các hình thức như: *Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu; Chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.*

Pháp luật hiện hành không thể hiện rõ dự án điện gió ngoài khơi có được xác định là dự án có sử dụng đất hay không. Luật Đầu tư không có định nghĩa cụ thể dự án như thế nào được xác định là "dự án có sử dụng đất". Luật Đất đai hiện hành không có định nghĩa "đất" nói chung mà chỉ quy định về "đất có mặt nước" là một loại đất, nhưng có bao gồm đất dưới mặt nước biển hay không. Tuy nhiên, lòng đất dưới đáy biển thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Biển Việt Nam. Việc khai thác và sử dụng tài nguyên biển phải tuân thủ Luật Tài nguyên môi trường biển và Hải đảo mà không phải Luật Đất đai. Tài nguyên biển và hải đảo bao gồm tài nguyên sinh vật và phi sinh vật thuộc khối nước biển, đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, vùng đất ven biển và quần đảo, đảo, bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm (sau đây gọi chung là hải đảo) thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam. Việc khai thác tài nguyên thiên nhiên đối với Dự án điện gió ngoài khơi cũng chưa xác định được có hay không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên môi trường biển và Hải đảo.

Bộ Công Thương nhận thấy trường hợp dự án điện gió ngoài khơi không được coi là dự án có sử dụng đất, thì các dự án này có thể sẽ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu năm 2023 và có thể không thuộc các trường hợp chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Cụ thể, theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư năm 2020, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có thể chưa bao gồm cho đối tượng là dự án điện gió ngoài khơi.

3.3. Về điều kiện tiếp cận thị trường với nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định của pháp luật về đầu tư (Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư), lĩnh vực "điện gió ngoài khơi" là ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài (mục 12 phần B Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP). Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại Luật Đầu tư năm 2020 và tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP như sau:

- Khoản 3 Điều 9 Luật Đầu tư quy định: *Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài bao gồm: (i) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế; (ii) Hình thức đầu tư; (iii) Phạm vi hoạt động đầu tư; (iv) Năng lực của nhà đầu tư; đối tác tham gia thực hiện hoạt động đầu tư; (v) Điều kiện khác theo quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.*

- Điều 15 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài: *(x) Ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và hạn chế về tiếp cận thị trường đối với ngành, nghề đó được quy định tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ và điều ước quốc tế về đầu tư. Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài được công bố tại Phụ lục I của Nghị định này; (xx) Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài được áp dụng theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Đầu tư và được đăng tải, cập nhật theo quy định tại Điều 18 Nghị định này; (xxx) Ngoài điều kiện tiếp cận thị trường đối với các ngành, nghề quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện (nếu có) sau đây: Sử dụng đất đai, lao động; các nguồn tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản; Sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ công hoặc hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước; Sở hữu, kinh doanh nhà ở, bất động sản; Áp dụng các hình thức hỗ trợ, trợ cấp của Nhà nước đối với một số ngành, lĩnh vực hoặc phát triển vùng, địa bàn lãnh thổ; Tham gia chương trình, kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; Các điều kiện khác theo quy định tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ và điều ước quốc tế về đầu tư có quy định không cho phép hoặc hạn chế tiếp cận thị trường đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.*

- Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP nêu về nguyên tắc áp dụng hạn chế về tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định "*Đối với các ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Mục B Phụ lục I của Nghị định này, nhà đầu tư nước ngoài phải*

đáp ứng các điều kiện tiếp cận thị trường được đăng tải theo quy định tại Điều 18 Nghị định này".

- Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP nêu về đăng tải, cập nhật điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định "*Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, tập hợp điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài trong các ngành, nghề quy định tại Phụ lục I Nghị định này để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư*".

Theo Công văn số 2791/BKHĐT-KTCNDV ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương đã tra cứu và thấy hiện đăng tải điều kiện tiếp cận thị trường đang được đăng tải như sau:

TT	Ngành, phân ngành	Điều kiện hạn chế tiếp cận thị trường	Căn cứ pháp lý
12	Thủy điện, điện gió ngoài khơi và năng lượng hạt nhân	**1. CPTPP**: Phụ lục NCM II-VN-22: Phát triển năng lượng Việt Nam bảo lưu quyền áp dụng và duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến thủy điện và điện hạt nhân. **2. EVFTA**: Phụ lục 8-C: Việt Nam có thể ban hành hoặc duy trì bất kỳ biện pháp liên quan đến hoạt động của một doanh nghiệp theo định nghĩa tại điểm 1(e) và 1(m) của Điều 8.2 (Các định nghĩa) mà không phù hợp với khoản 2 Điều 8.5 (Đối xử quốc gia), với điều kiện biện pháp đó không trái với các cam kết nêu tại Phụ lục 8-B (Biểu cam kết cụ thể của Việt Nam).	EVFTA, CPTPP

Như vậy, Bộ Công Thương thấy, pháp luật Việt Nam chưa quy định cụ thể và chưa đăng tải cụ thể điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài áp dụng cho dự án điện gió ngoài khơi.

3.4. Về điều kiện đầu tư, kinh doanh

Theo Phụ lục IV mục 50 Luật Đầu tư: "*Hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, tư vấn chuyên ngành điện lực*" thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Theo khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư: "*Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*".

Theo khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư: "*Điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề quy định tại khoản 2 Điều này được quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của*

Chính phủ và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh".

Các nội dung quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh theo khoản 5 Điều 7 Luật Đầu tư. Khoản 7 Điều 7 Luật Đầu tư quy định: "*Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề đó phải được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*".

Tuy nhiên, Bộ Công Thương nhận thấy, hiện pháp luật chưa quy định cụ thể về phạm vi, hình thức, nội dung điều kiện đầu tư kinh doanh đối với hoạt động phát điện, truyền tải điện; điều kiện đầu tư kinh doanh đối với hoạt động này cũng chưa được đăng tải theo quy định.

3.5. Về đầu tư theo phương thức PPP

Theo điểm b khoản 1 Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP), thì "*Lưới điện, nhà máy điện*" là vĩnh vực đầu tư theo phương thức PPP. Hiện nay chưa có Nhà đầu tư nào đề xuất thực hiện dự án điện gió ngoài khơi theo phương thức PPP. Tuy nhiên, trường hợp Nhà nước không xác định điện gió ngoài khơi là lĩnh vực Nhà nước độc quyền, thì cần làm rõ quy định của pháp luật về PPP đối với việc "cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng PPP" (hiện chưa quy định cụ thể theo phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực).

4. Về chuẩn bị, thực hiện dự án và cấp phép xây dựng

4.1. Về quy định cấp phép, thực hiện khảo sát

Để triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo pháp luật về xây dựng, cần thực hiện khảo sát xây dựng (loại hình theo Điều 73 Luật Xây dựng), trong đó có thông số về khí tượng thủy văn và địa chất là rất quan trọng.

Theo khoản 4 Điều 27 Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14: "*Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện đo đạc, thành lập hải đồ vùng biển Việt Nam và liền kề*". Nội dung đo đạc, thành lập hải đồ theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật số 27/2018/QH14. Như vậy, cần làm rõ quy định của pháp luật về việc tổ chức, cá nhân nào được phép đo đạc, khảo sát trên biển hay chỉ Bộ Quốc phòng.

Theo khoản 2 Điều 45 Luật Biển Việt Nam: "*Việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển được thực hiện theo quy định của Chính phủ*".

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Tuy nhiên, theo thông tin của đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường tại buổi Tọa đàm ngày 29 tháng 3 năm 2024, việc giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động liên quan tới khảo sát, đầu tư công trình điện gió hiện nay còn gặp khó khăn, vướng mắc.

Pháp luật cần quy định rõ "năng lượng gió trên biển" là tài nguyên biển và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật số 82/2015/QH13 để đảm bảo đủ cơ sở thực hiện trong thực tế.

Tại Công văn số 1196/BCA-ANKT ngày 06/4/2024, Bộ Công an nêu ý kiến: "*để việc triển khai thực hiện các dự án điện gió ngoài khơi trong thời gian tới đảm bảo thu hút đầu tư, đúng quy định pháp luật cũng như thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, đề nghị Bộ Công Thương phối hợp các Bộ, ngành liên quan chú ý một số vấn đề sau:*

- Làm rõ cơ sở pháp lý để cấp phép, quản lý hoạt động đo đạc, khảo sát, đánh giá tài nguyên biển phục vụ lập các dự án điện gió trên biển, cụ thể liên quan quy định việc cấp phép, chấp thuận cho nhà đầu tư nước ngoài thực hiện các hoạt động đo đạc, quan trắc, khảo sát, đánh giá tài nguyên biển; quy định quản lý các kết quả đo đạc, quan trắc, khảo sát, đánh giá tài nguyên biển; quy định về việc thu tiền sử dụng biển để thực hiện các hoạt động đo đạc, khảo sát biển... Trường hợp thiếu văn bản quy phạm pháp luật để thẩm định, cấp phép, quản lý sau cấp phép đối với hoạt động này dẫn đến nhiều vấn đề phức tạp liên quan quốc phòng, an ninh trật tự, tiềm ẩn nguy cơ lợi dụng cài cắm người thăm dò, thu thập tin tức hoặc thực hiện các hoạt động xâm phạm ANQG tại Việt Nam.

- Sớm tham mưu Chính phủ ban hành quy hoạch không gian biển quốc gia để có căn cứ pháp lý xác định diện tích cho các dự án điện gió trên biển nên xảy ra tình trạng các chủ đầu tư đề nghị giao khu vực biển diện tích lớn nhỏ khác nhau, không tương xứng với quy mô, số lượng các trụ tuabin của từng dự án... Việc tiếp tục kéo dài sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chủ trương chính sách của Nhà nước trong việc thu hút đầu tư vào lĩnh vực điện gió ngoài khơi.".

4.2. Về thẩm định theo pháp luật về xây dựng

a) Về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi

Theo điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định số 15/2023/NĐ-CP có quy định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cần có một số nội dung cụ thể như sau: "*Việc đáp ứng các điều kiện làm chủ đầu tư dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có) đối với trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với việc chấp thuận nhà đầu tư*".

Tuy nhiên, Bộ Công Thương nhận thấy pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về các điều kiện để đáp ứng làm chủ đầu tư dự án điện gió ngoài khơi. Nội dung này, Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan để nghiên cứu xây dựng quy định.

b) Về Báo cáo nghiên cứu khả thi

- Theo khoản 1 Điều 58 Luật Xây dựng (đã sửa đổi, bổ sung):

"*1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với các dự án sau:*

a) Dự án sử dụng vốn đầu tư công;

b) Dự án PPP;

c) Dự án đầu tư xây dựng có quy mô từ nhóm B trở lên hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công;

d) Dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác".

Thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được quy định cụ thể tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, cần làm rõ phân loại dự án đối với điện gió ngoài khơi để làm cơ sở xác định thẩm quyền thẩm định. Bên cạnh đó, do các tỉnh hiện chỉ quản lý trong phạm vi 06 hải lý, nên có thể xuất hiện trường hợp dự án không thuộc thẩm quyền thẩm định của đơn vị thuộc tỉnh và của đơn vị thuộc Bộ. Đây có thể là khoảng trống về pháp lý cần được Bộ Xây dựng nghiên cứu, rà soát để báo cáo Chính phủ theo quy định.

Bên cạnh đó, việc thẩm định sự phù hợp với quy hoạch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng (đã sửa đổi, bổ sung) sẽ gặp khó khăn do hiện tại các quy hoạch có liên quan đã phê duyệt không có cụ thể tên, vị trí và công suất dự án điện gió ngoài khơi.

4.3. Về cấp phép xây dựng

Theo Điều 103 Luật Xây dựng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 62/2020/QH14) thì thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng là của UBND cấp tỉnh hoặc cấp huyện. Tuy nhiên, hiện chưa rõ phạm vi quản lý hành chính cũng như cấp phép xây dựng của tỉnh đối với dự án điện gió ngoài khơi.

4.4. Về một số nội dung khác liên quan hoạt động xây dựng

Do điện gió ngoài khơi chưa có tại Việt Nam, nên có thể sẽ có vướng mắc trong thực hiện quy định về điều kiện năng lực theo quy định của tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ tư vấn. Nội dung này, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, rà soát để báo cáo Chính phủ theo quy định.

5. Môi trường, tài nguyên, biển và hải đảo

5.1. Quy định của pháp luật về môi trường

Đề nghị Bộ TNMT nghiên cứu bổ sung.

5.2. Quy định về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Khoản 1 Điều 3 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Luật số 82/2015/QH13) quy định:

"*Tài nguyên biển và hải đảo* bao gồm tài nguyên sinh vật và tài nguyên phi sinh vật *thuộc khối nước biển, đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, vùng đất ven biển và quần đảo, đảo, bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm* (sau đây gọi chung là hải đảo) thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam".

Theo quy định trên, hiện chưa quy định rõ "năng lượng gió" thuộc "tài nguyên biển và hải đảo" theo Luật số 82/2015/QH13. Do vậy, chưa có đủ cơ sở

xác định việc khai thác năng lượng gió trên mặt biển là thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật số 82/2015/QH13. Luật này cũng chưa có điều, khoản quy định cụ thể về "giao khu vực biển" để khảo sát, đo gió hoặc đầu tư xây dựng công trình.

5.3. Quy định pháp luật về biển

- Theo Điều 1 Luật Biển Việt Nam (Luật số 18/2012/QH13) có phạm vi điều chỉnh bao gồm: "hoạt động trong vùng biển Việt Nam; phát triển kinh tế biển".

- Điều 43 Luật Biển Việt Nam quy định phát triển các ngành kinh tế biển:

"Nhà nước ưu tiên tập trung phát triển các ngành kinh tế biển sau đây:

1. Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu, khí và các loại tài nguyên, khoáng sản biển;

2. Vận tải biển, cảng biển, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, phương tiện đi biển và các dịch vụ hàng hải khác;

3. Du lịch biển và kinh tế đảo;

4. Khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản;

5. Phát triển, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ về khai thác và phát triển kinh tế biển;

6. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực biển.".

Điều 43 Luật Biển Việt Nam không quy định cụ thể "phát triển điện gió ngoài khơi" trong ưu tiên tập trung phát triển kinh tế biển.

- Khoản 2 Điều 45 Luật quy định: "*Việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển được thực hiện theo quy định của Chính phủ*".

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Tuy nhiên, theo báo cáo của đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động liên quan tới khảo sát, đầu tư công trình điện gió hiện nay còn gặp khó khăn, vướng mắc.

Bên cạnh đó, pháp luật cần quy định rõ "năng lượng gió trên biển" là tài nguyên biển và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật số 82/2015/QH13 để đảm bảo đủ cơ sở thực hiện trong thực tế.

6. Về thẩm quyền giao thí điểm và thẩm quyền khác

6.1. Thẩm quyền giao thí điểm

Theo quy định tại điểm b và e khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành Nghị quyết thí điểm thực hiện một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội, nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành; các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Quốc hội.

6.2. Thẩm quyền về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Hiện nay, Bộ Công Thương không có trách nhiệm, thẩm quyền liên quan tới đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại PVN, EVN. Do đó, các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với PVN, EVN khi thực hiện dự án điện gió ngoài khơi thuộc về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Do vậy, Bộ Công Thương cho rằng, việc đề xuất giao PVN hoặc EVN đầu tư (bao gồm đầu tư thí điểm) thuộc thẩm quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Đối với việc giao Bộ Quốc phòng (hoặc đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng), Bộ Công Thương thấy không có thẩm quyền đề xuất đối với nội dung này theo quy định tại Luật số 69/2014/QH13.

7. Về phân loại dự án

Hiện nay, việc phân loại dự án được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công (Tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia theo Điều 7, Tiêu chí phân loại dự án nhóm A theo Điều 8, Tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo Điều 9 và Tiêu chí phân loại dự án nhóm C theo Điều 10).

Đối với dự án điện gió ngoài khơi, cần làm rõ loại dự án quan trọng quốc gia theo khoản 5 Điều 8 (Dự án đòi hỏi phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định).

Ngoài ra, cần làm rõ quy định của Luật Đầu tư công về tiêu chí phân loại dự án tại điểm b khoản 2 Điều 8 và điểm d khoản 3 Điều 8 (chưa có định nghĩa thế nào là "Công nghiệp điện" và thế nào là "Kỹ thuật điện").

8. Về quản lý tài sản công

Theo Điều 53 Hiến pháp năm 2013 thì "*nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác... là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý*".

Theo khoản 1 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: "*Tài sản công* là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, bao gồm: ... *tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân*; đất đai và các loại tài nguyên khác".

Như vậy, theo quy định hiện hành thì có thể hiểu "tài nguyên gió trên biển" là tài sản công và cũng cần được quản lý theo quy định của pháp luật.

9. Về các nội dung khác liên quan

9.1. Về vấn đề an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia

Đề nghị Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các Bộ, ngành góp ý kiến

9.2. Một số quy định liên quan tới giá điện và kinh doanh

- Theo điểm c khoản 4 Điều 3 Luật Giá số 16/2023/QH15: "***Giá điện và giá các dịch vụ về điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực***".

- Theo Phụ lục số 02 mục 1 Luật Giá số 16/2023/QH15: thẩm quyền, hình thức định giá đối với "Điện (bán lẻ, bán buôn); các dịch vụ về điện theo quy định của Luật Điện lực" thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực.

- Theo khoản 4 Điều 29 Luật Điện lực (đã được sửa đổi, bổ sung) về chính sách giá điện: "Bảo đảm quyền tự quyết định giá mua, bán điện trong khung giá, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Nhà nước quy định của các đối tượng mua bán điện trên thị trường điện lực".

- Theo khoản 4 Điều 7 Luật Danh nghiệp, doanh nghiệp có quyền "*Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng*".

EVN là doanh nghiệp Nhà nước, "*Trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật, **bảo toàn và phát triển vốn** của EVN*" theo điểm c khoản 4 Điều 3 Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN tại Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp giá mua điện của dự án điện gió ngoài khơi cao hơn giá bán điện của EVN hoặc làm cho EVN thua lỗ, thì về nguyên tắc EVN có quyền từ chối mua điện để "***bảo toàn và phát triển vốn** của EVN*".

Theo nghiên cứu của DEA (Danish Energy Agency 2020), NREL, cho thấy giá trị LCOE được dự báo trong khoảng 11-15 Uscents/kWh vào năm 2030 và khoảng 8-13 Uscents/kWh vào năm 2050. Giá trị này theo đánh giá của nhóm chuyên gia là phù hợp với Việt Nam[4].

9.3. Một số nội dung EVN báo cáo và nội dung khác

- Hiện chưa có giá bán điện cho dự án điện gió ngoài khơi.

- Theo báo cáo của EVN (Công văn số 1801/EVN-ĐT ngày 03/4/2024), giá bán điện các nhà máy điện gió ngoài khơi khá cao (khoảng 11-13 Uscent/kWh) so với chi phí biên dài hạn của hệ thống.

- Hiện chưa có nhà đầu tư (tư nhân, nhà đầu tư nước ngoài) đầu tư dự án điện gió ngoài khơi nên chưa rõ yêu cầu của nhà đầu tư liên quan đến cam kết sản lượng, hợp đồng mua bán điện, việc chuyển đổi ngoại tệ và các yêu cầu về tài chính liên quan đến điện gió ngoài khơi.

- Ngoài ra, các vấn đề có thể xuất hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ hoặc từ phía chủ đầu tư như: việc giá bán điện điều chỉnh theo tỷ giá USD/VNĐ; tỷ suất sinh lợi của dự án/vốn chủ sở hữu; việc tính toán lãi suất vay vốn của dự án điện gió ngoài khơi; vấn đề bồi thường khi có sự thay đổi bất lợi của quy định pháp luật; vấn đề bảo lãnh của Chính phủ đối với một số nội dung trong Hợp đồng mua bán điện.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn cụ thể cho thiết bị, thi công xây dựng hạng mục công trình điện gió ngoài khơi.

---

[4] Trang 346 Thuyết minh chung, Đề án Quy hoạch điện VIII được duyệt.

- Vấn đề an toàn, phòng chống cháy nổ đối với công trình điện gió ngoài khơi.

- Do chưa có dự án điện gió ngoài khơi tại Việt Nam, nên chưa đánh giá được đầy đủ hệ thống định mức, đơn giá xây dựng, khảo sát, thiết kế liên quan tới công trình này. [đề nghị Bộ Xây dựng cho ý kiến góp ý].

Phần 5. GIẢI PHÁP THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Về phương án hoàn thiện văn bản pháp luật

Như đã trình bày ở trên, vướng mắc về điện gió ngoài khơi liên quan tới nhiều hệ thống văn bản pháp luật, thuộc các lĩnh vực khác nhau. Đồng thời, do chưa có dự án điện gió ngoài khơi triển khai trong thực tế nên Bộ Công Thương nhận thấy, thời điểm hiện nay chưa thể khẳng định đã đánh giá được một cách đầy đủ, toàn diện về các vướng mắc, bất cập.

Với những vướng mắc đã nhận diện được, Bộ Công Thương nhận thấy có thể thực hiện tháo gỡ theo một trong ba phương án sau:

1.1. Phương án 1: Ban hành một luật để sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Theo phương án này, Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng Dự án Luật sửa đổi nhiều luật có liên quan để giải quyết vướng mắc về điện gió ngoài khơi.

- Ưu điểm:

+ Việc triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Rút ngắn thời gian xây dựng, ban hành văn bản pháp luật so với phương án sửa đổi, bổ sung riêng lẻ từng luật.

+ Đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Nhược điểm:

+ Có thể chưa nhận diện hết các bất cập tại thời điểm hiện nay.

+ Hệ thống văn bản pháp luật sẽ phải điều chỉnh, bổ sung khi phát hiện bất cập trong triển khai thực tế.

1.2. Phương án 2: tiến hành tổng kết, đánh giá các vướng mắc về điện gió ngoài khơi để đưa vào Luật Điện lực (sửa đổi) các nội dung cần sửa đổi tại các luật có liên quan

Phương án này tương tự như phương án 1. Theo phương án này, Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương rà soát các vướng mắc của lĩnh vực quản lý đối với điện gió ngoài khơi để kiến nghị đưa vào sửa đổi trong Luật Điện lực (sửa đổi). Tuy nhiên, với tiến độ rất gấp của Luật Điện lực (sửa đổi) thì phương án này nếu không có sự tham gia, phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành thì có nguy cơ gây ảnh hưởng tới chậm tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi) theo kế hoạch hiện nay. Bên cạnh đó, thời điểm hiện tại có thể chưa nhận diện hết các vướng mắc

pháp luật một cách đầy đủ nên trong tương lai cần tiếp tục nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung.

1.3. Phương án 3: Quốc hội ban hành Nghị quyết thí điểm về phát triển điện gió ngoài khơi

- Ưu điểm:

+ Việc triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Thời gian có thể rút ngắn hơn so với Phương án 1.

+ Hệ thống văn bản pháp luật có thể được giữ ổn định, không phải sửa đổi nhiều lần.

+ Các vướng mắc, bất cập khi triển khai sẽ được cập nhật, tổng hợp để hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Nhược điểm:

+ Chưa đánh giá được mức độ hiệu quả của dự án thí điểm do chưa có đầy đủ số liệu, cơ sở dữ liệu.

Khi ban hành Nghị quyết của Quốc hội cho phép thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi, cần song song tiến hành tổng kết các văn bản pháp luật liên quan để thực hiện sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Về hoàn thiện công tác quy hoạch, đánh giá tiềm năng

- Quốc hội xem xét sớm ban hành Quy hoạch không gian biển quốc gia.

- Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết cho phép phát triển năng lượng tái tạo (trong đó có điện gió ngoài khơi) ở những nơi có điều kiện phát triển (để không trái với Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

- Quốc hội xem xét, quyết định đối với Quy hoạch phát triển kinh tế biển theo quy định tại Điều 44 Luật Biển Việt Nam.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai việc nghiên cứu, đánh giá tiềm năng năng lượng gió toàn quốc, trong đó có tiềm năng tại các vùng biển cụ thể; làm cơ sở quy hoạch không gian biển phục vụ phát triển điện gió ngoài khơi.

3. Đánh giá các phương án lựa chọn nhà đầu tư thí điểm

3.1. Phương án tổ chức lựa chọn nhà đầu tư quốc tế

Hiện nay, còn có những vướng mắc về khung pháp lý của Việt Nam cho điện gió ngoài khơi như đã trình bày ở trên, nên việc lựa chọn nhà đầu tư quốc tế thực hiện dự án thí điểm có thể sẽ có nhiều khó khăn, phức tạp chưa lường hết.

Do vậy, Bộ Công Thương đánh giá phương án này thiếu khả thi.

3.2. Phương án giao Tập đoàn kinh tế nhà nước đầu tư

Theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà[5]: "*nghiên cứu việc giao các Tập đoàn kinh tế nhà nước (PVN, EVN) hoặc Bộ Quốc phòng triển khai các dự án thí điểm*". Như vậy, có ba phương án giao Tập đoàn kinh tế nhà nước triển khai dự án thí điểm.

a) Phương án 1: Giao Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)

Với lợi thế điện gió ngoài khơi sẽ có một số hạng mục, công trình tương đồng với các dự án dầu khí ngoài khơi cùng cơ sở vật chất, nguồn nhân lực dồi dào, có chất lượng, PVN và các đơn vị thành viên sẽ có những lợi thế nhất định trong triển khai điện gió ngoài khơi.

Tuy đã khẳng định được năng lực, kinh nghiệm và có nhiều lợi thế khi triển khai thành công nhiều dự án dầu khí ngoài khơi trong nhiều năm liền, nhưng khi chuyển đổi từ lĩnh vực dầu khí, PVN sẽ phải có những điều chỉnh, thay đổi cần thiết để có thể đáp ứng được những yêu cầu đặc trưng của ngành năng lượng tái tạo ngoài khơi.

Các chuyên gia cho rằng, để có thể phát triển điện gió ngoài khơi với quy mô lớn, các tập đoàn dầu khí đa quốc gia đóng vai trò rất quan trọng. Với kinh nghiệm triển khai các dự án dầu khí ngoài khơi (chia sẻ chuỗi cung ứng và công nghệ), sự tham gia của các tập đoàn dầu khí sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc biến điện gió ngoài khơi sớm trở thành một ngành công nghiệp lớn.

Báo cáo của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) đã chỉ ra rằng, kinh nghiệm chuyên môn của ngành công nghiệp dầu khí có thể chi phối đến 40-45% chi phí của một dự án điện gió ngoài khơi.

Hiện nay, các nhà đầu tư hàng đầu trên thế giới trong lĩnh vực điện gió ngoài khơi hầu hết là các tập đoàn dầu khí lớn, như: Equinor, Shell, Repsol, Total, BP, Chevron, CNOC, Petronas... Trong đó, có những công ty, như Orsted của Đan Mạch, đã chuyển hoàn toàn sang các dự án năng lượng tái tạo. Orsted hiện có hơn 11.000 MW điện gió ngoài khơi và đặt mục tiêu đạt 50.000 MW công suất lắp đặt vào năm 2030.

Equinor (Na Uy) cũng giảm dần tỷ trọng dầu khí và tăng dần tỷ trọng năng lượng tái tạo. Hiện Equinor có gần 12.000 MW điện gió ngoài khơi đang phát triển, trong đó một số dự án đã được đưa vào vận hành.

Ở Đông Nam Á, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Malaysia (Petronas) đã lập công ty năng lượng tái tạo Gentari và mua 29,4% cổ phần dự án điện gió ngoài khơi Hải Long tại Đài Loan.

Tuy nhiên, việc giao PVN đầu tư điện gió ngoài khơi cũng cần được đánh giá phù hợp với chủ trương của Đảng về định hướng ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh của PVN. Vì hiện nay, Nghị quyết của Đảng chưa cho phép PVN được đầu tư ngoài ngành và đầu tư điện gió ngoài khơi. Bộ Công Thương được biết, thời

[5] Mục 2 Thông báo số 42/TB-VPCP ngày 05/02/2024 của Văn phòng Chính phủ

gian qua, PVN đã có báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền cho phép PVN đầu tư điện gió ngoài khơi nhưng chưa được chấp thuận.

Nội dung này cần tiếp tục được làm rõ sau khi nhận được ý kiến góp ý của Bộ, ngành, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và PVN.

b) Phương án 2: Giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)

EVN là Tập đoàn có nhiều kinh nghiệm trong việc đầu tư, quản lý vận hành các nhà máy điện và hệ thống truyền tải điện. Do vậy, EVN sẽ có những lợi thế nhất định khi tận dụng kinh nghiệm, năng lực đã có trong triển khai điện gió ngoài khơi. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực mới nên có những đòi hỏi khác so với các dự án điện truyền thống.

Ngoài ra, việc giao EVN đầu tư thí điểm cũng có ưu điểm nhất định do không phải tiến hành đàm phán giá điện (do EVN đồng thời là đơn vị mua điện và bán điện).

Nội dung này tiếp tục được làm rõ sau khi nhận được ý kiến của Bộ, ngành, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và EVN.

c) Phương án 3: Giao đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

Phương án này cần được đánh giá về sự phù hợp với chủ trương của Đảng, cũng như việc đánh giá tính khả thi sau khi xem xét năng lực của đơn vị cụ thể thuộc Bộ Quốc phòng. Tuy nhiên, theo ý kiến của đại diện Bộ Quốc phòng tại buổi Tọa đàm ngày 29 tháng 3 năm 2024, Bộ Quốc phòng kiến nghị không giao thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi cho đơn vị Bộ Quốc phòng do điều kiện về năng lực và kinh nghiệm. Tuy nhiên, một số đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có thể tham gia một số khâu phù hợp trong quá trình thực hiện dự án.

Do vậy, phương án này sẽ tiếp tục được làm rõ sau khi Bộ Công Thương nhận được ý kiến góp ý của Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành.

3.3. Phương án giao tư nhân trong nước đầu tư

- Mặc dù thời gian qua, tư nhân đã tham gia nhiều vào đầu tư trong lĩnh vực điện. Tuy nhiên, các dự án do tư nhân đầu tư thường là các dự án điện truyền thống và có quy mô không lớn.

- Với những vướng mắc về pháp luật hiện nay và điện gió ngoài khơi là lĩnh vực mới, có liên quan tới quốc phòng, an ninh, nên Bộ Công Thương cho rằng chưa nên giao tư nhân đầu tư thí điểm trong khi chưa đánh giá hết được các vấn đề về quốc phòng, an ninh, giá, vướng mắc pháp luật.

4. Về việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội

4.1. Sự cần thiết

- Căn cứ nội dung báo cáo trên, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi có thể sẽ một mặt tạo cơ sở để hoàn thiện quy định của pháp luật trong lĩnh vực này, đồng thời tạo tiền đề để thực hiện phát triển điện gió và góp phần thực hiện mục tiêu phát triển điện gió trong Quy hoạch điện VIII và góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng.

- Theo quy định tại điểm b và e khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành Nghị quyết thí điểm thực hiện một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội, nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành; các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Quốc hội.

Do vậy, nếu thực hiện thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Thông báo số 42/TB-VPCP, cần được Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép.

Tuy nhiên, theo chuyên gia đánh giá, thời gian thực hiện dự án điện gió ngoài khơi khoảng 6-8 năm từ khi bắt đầu khảo sát. Do vậy, nếu Quốc hội ban hành Nghị quyết ngay trong năm nay thì mục tiêu đạt 6.000 MW điện gió ngoài khơi vào năm 2030 theo Quy hoạch điện VIII cũng khó có thể đạt được. Ngoài ra, thời điểm hiện nay chưa đủ cơ sở, dữ liệu để đánh giá mức độ "hiệu quả" của việc giao PVN, EVN hay Bộ Quốc phòng thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi.

4.2. Các cơ chế, chính sách trong Nghị quyết của Quốc hội

Trong trường hợp Quốc hội ban hành Nghị quyết để thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi, Bộ Công Thương nhận thấy cần có một số cơ chế, chính sách sau (sẽ tiếp tục được tổng hợp, hoàn thiện sau khi có đầy đủ ý kiến Bộ, ngành):

- Quy mô công suất và vị trí thí điểm để không trái với Nghị quyết 81.

Trong giai đoạn nghiên cứu, không có đủ cơ sở để đánh giá quy mô công suất thí điểm nào là hiệu quả. Do đó, đề nghị Quốc hội giao và cho phép Chủ đầu tư lựa chọn, đề xuất quy mô công suất thí điểm trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và trình quyết định chủ trương đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo, phân tích rõ nguồn vốn tự có, nguồn vốn vay, tính khả thi và hiệu quả của quy mô công suất chọn thí điểm.

- Nguồn vốn đầu tư dự án (ngân sách, hay vốn đầu tư phát triển của Tập đoàn kinh tế nhà nước). Cho phép các ngân hàng được cho vay vượt hạn mức đối với chủ đầu tư để thực hiện dự án điện gió ngoài khơi. Cho phép Chủ đầu tư được vay vốn từ Ngân hàng phát triển Việt Nam để thực hiện dự án thí điểm.

- Giao chủ đầu tư (Tập đoàn kinh tế nhà nước) lựa chọn nhà thầu trong nước thực hiện công tác khảo sát phục vụ phê duyệt chủ trương đầu tư, lập dự án đầu tư, lập thiết kế); dưới sự tham gia, giám sát của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và Môi trường tiến hành khảo sát.

- Cơ chế giá điện của dự án thí điểm: xác định theo giá trị quyết toán dự án sau khi được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước; trong khi chưa có giá điện chính thức, xác định giá điện tạm tính theo giá điện xác định trong giai đoạn lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật.

- Việc xác định yêu cầu, điều kiện về năng lực đối với nhà thầu thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế, thi công.

- Việc xác định chi phí đối với các công việc chưa có định mức, đơn giá.

- Cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định, trình, phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Cơ quan chịu trách nhiệm lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và cơ quan quyết định chủ trương đầu tư.

- Cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu thiết kế, cung cấp thiết bị, thi công xây dựng.

- Việc huy động công suất, tổ chức quản lý, vận hành.

Phần 6. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả về kinh tế và xã hội

- Ảnh hưởng tới giá điện của hệ thống điện: Cục Điều tiết điện lực có đánh giá

- Cung cấp thông tin nghiên cứu bước đầu để nhận diện các khó khăn, vướng mắc trong phát triển điện gió ngoài khơi tại Việt Nam.

- Làm cơ sở để Chính phủ xem xét, trình Quốc hội ban hành, sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến phát triển điện gió ngoài khơi.

- Tạo cơ sở để đánh giá, xem xét tính khả thi của mục tiêu phát triển điện gió ngoài khơi theo Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia cũng như các Quy hoạch khác có liên quan tới phát triển điện gió ngoài khơi.

- Tạo tiền đề để các Bộ, ngành hoàn thiện quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến phát triển điện gió ngoài khơi.

- Góp phần thực hiện Chiến lược biển Việt Nam và các mục tiêu bảo đảm an ninh, quốc phòng gắn với phát triển kinh tế biển.

- Tạo tiền để để nghiên cứu, xây dựng quy định và hoạch định chiến lược phát triển các lĩnh vực liên quan như công nghiệp hỗ trợ, xây dựng, tận dụng và phát triển dịch vụ logistic trong tương lai.

2. Tác động đối với môi trường

Góp phần giảm tác động bất lợi tới chất lượng môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy tăng trưởng xanh và bền vững.

Góp phần thực hiện "*phát triển hiệu quả theo hướng cac-bon thấp; phấn đấu nhanh nhất đạt mục tiêu giảm phát thải ròng của quốc gia về "0" vào năm 2050*" theo Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Quốc hội quyết định tại Nghị quyết số 81/2023/QH15.

3. Tính khả thi và khả năng rủi ro

- Đến nay, Việt Nam chưa có kinh nghiệm trong phát triển điện gió ngoài khơi, hệ thống pháp luật quy định đối với lĩnh vực này còn chưa đầy đủ, do đó, thời điểm hiện tại các cơ quan hữu quan có thể chưa nhận diện được toàn diện các

vướng mắc về pháp lý, các rủi ro trong quá trình thực hiện dự án điện gió ngoài khơi.

- Việc phát triển điện gió ngoài khơi có thể gây tác động bất lợi tới môi trường sinh thái biển, tác động tới hoạt động khai thác thủy sản, tác động tới hoạt động của lĩnh vực hàng hải, tác động tới an toàn hệ thống cáp biển.

- Việt Nam chưa làm chủ được công nghệ, thiết bị điện gió ngoài khơi, nên có thể phát sinh rủi ro tăng chi phí trong quá trình thực hiện dự án: từ khâu khảo sát, mua sắm thiết bị và quản lý vận hành.

- Có thể xuất hiện các rủi ro trong quá trình thi công xây dựng gây mất an toàn lao động.

- Quá trình thi công, vận hành dự án điện gió ngoài khơi có thể gặp rủi ro tăng chi phí do bị ảnh hưởng bởi hoạt động đánh bắt thủy hải sản; do thời tiết cực đoan và rủi ro khác chưa lường hết.

- Việc phát triển điện gió ngoài khơi có thể tiềm ẩn nguy cơ rủi ro về an ninh quốc phòng.

Phần 7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổ chức xây dựng nhiệm vụ, xây dựng Đề án

- Lựa chọn tổ chức tư vấn xây dựng nhiệm vụ lập Đề án

- Lựa chọn tổ chức tư vấn xây dựng Đề án

- Giao cơ quan chủ trì, phối hợp thẩm định Đề án

2. Tổ thức thực hiện Đề án

2.1. Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo năng lượng) được thành lập theo Quyết định số 1447/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2023:

- Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Chủ trì nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ liên quan tới điện gió ngoài khơi (nếu cần thiết).

2.2. Nhiệm vụ chung của các Bộ, ngành

- Chủ động nghiên cứu, tháo gỡ hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết vướng mắc pháp luật đối với nội dung được Đề án nhận diện được. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, rà soát những vướng mắc thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành đối với điện gió ngoài khơi để báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Nghiên cứu, đề xuất giảm thủ tục hành chính đối với phát triển điện gió ngoài khơi.

- Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho phát triển điện gió ngoài khơi.

2.3. Bộ Công Thương

- Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo: các nội dung về quy hoạch phát triển điện lực, đầu tư, xây dựng thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương.

- Cục Điều tiết điện lực: các nội dung liên quan đến giá điện, hợp đồng mua bán điện, cấp phép hoạt động điện lực và nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý của Cục Điều tiết điện lực.

- Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp: các vấn đề liên quan tới an toàn, môi trường công nghiệp của Bộ Công Thương đối với công trình điện gió ngoài khơi.

- Vụ Pháp chế: chủ trì rà soát tính pháp lý, quy định pháp luật.

- Vụ Kế hoạch – Tài chính: Các nội dung liên quan tới quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, về tài chính.

- Vụ Dầu khí và Than: các nội dung liên quan tới Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia, Chiến lược phát triển ngành năng lượng quốc gia Việt Nam.

- Vụ Khoa học và Công nghệ: chủ trì nghiên cứu, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn thuộc lĩnh vực của Bộ Công Thương liên quan tới điện gió ngoài khơi.

- Cục Công nghiệp: chủ trì việc nghiên cứu nội dung về phát triển công nghiệp hỗ trợ và nghiên cứu, chế tạo thiết bị trong nước (và nội dung khác, nếu có) liên quan tới phát triển điện gió ngoài khơi.

2.4. Bộ Quốc phòng

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng trong thực hiện dự án điện gió ngoài khơi.

- Cử cán bộ tham gia và giám sát quá trình khảo sát, thi công xây dựng của dự án điện gió ngoài khơi.

- Cánh báo, giám sát để đảm bảo việc thực hiện dự án điện gió ngoài khơi đảm bảo các yếu tố về quốc phòng, an ninh.

2.5. Bộ Xây dựng

- Rà soát để trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về xây dựng liên quan tới điện gió ngoài khơi.

- Chủ trì rà soát để xây dựng các định mức, đơn giá, tiêu chuẩn thiết kế liên quan tới công trình điện gió ngoài khơi.

2.6. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Rà soát để xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về giao khu vực biển, quản lý giao khu vực biển, về tài nguyên môi trường. Nghiên cứu

các ý kiến của Bộ Công an tại Công văn số 1196/BCA-ANKT ngày 06 tháng 4 năm 2024 để hoàn thiện quy định liên quan giao khu vực biển.

- Sớm hoàn thiện, báo cáo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch không gian biển.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện dự án điện gió ngoài khơi đối với các lĩnh vực quản lý của Bộ.

- Tổ chức nghiên cứu, đánh giá các tác động tới môi trường, hệ sinh thái biển của dự án điện gió ngoài khơi.

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng các ưu đãi liên quan tới giao khu vực biển, cho thuê khu vực biển để thực hiện điện gió ngoài khơi.

2.7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát quy định pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý (về quy hoạch, đầu tư, đấu thầu) để báo cáo Chính phủ và cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện dự án điện gió ngoài khơi đối với các lĩnh vực quản lý của Bộ.

- Chủ trì rà soát để xem xét việc gắn kết giữa các quy hoạch có liên quan đối với việc phát triển điện gió ngoài khơi.

- Chủ trì nghiên cứu xây dựng chính sách cụ thể về ưu đãi đầu tư đối với điện gió ngoài khơi.

2.8. Bộ Công an

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ liên quan tới đảm bảo an ninh liên quan điện gió ngoài khơi.

- Rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định cụ thể liên quan tới phòng cháy chữa cháy đối với các hạng mục công trình điện gió ngoài khơi.

2.9. Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam, quy chuẩn liên quan tới công trình điện gió ngoài khơi.

- Chủ trì nghiên cứu nội dung liên quan tới khoa học, công nghệ của thiết bị công trình điện gió ngoài khơi.

2.10. Bộ Giao thông vận tải

- Nội dung liên quan đến hoạt động hàng hải, tuyến vận tải biển.

2.11. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nghiên cứu, đánh giá tác động tới hoạt động nuôi trồng thủy hải sản khi phát triển điện gió ngoài khơi.

2.12. Bộ Tài chính

Nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi về thuế, phí liên quan tới điện gió ngoài khơi.

2.13. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư đối với điện gió ngoài khơi.

2.14. Bộ Tư pháp

Chủ trì tổng hợp, nghiên cứu để đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành một Luật sửa nhiều luật liên quan tới vướng mắc của dự án điện gió ngoài khơi.

Chủ trì đánh giá về cơ chế, chính sách nếu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi.

2.15. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Chủ trì rà soát quy định liên quan tới doanh nghiệp nhà nước đầu tư dự án điện gió ngoài khơi theo pháp luật để đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Thực hiện vai trò, trách nhiệm theo quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước được giao đầu tư thí điểm dự án điện gió ngoài khơi.

2.16. Chủ đầu tư dự án thí điểm

- Lựa chọn vị trí để thực hiện khảo sát phục vụ đề xuất đầu tư dự án điện gió ngoài khơi. Lấy ý kiến các Bộ, cơ quan có liên quan về phạm vi, khu vực khảo sát để đảm bảo quốc phòng, an ninh và không trồng lấn với các quy hoạch và các hoạt động đã, đang triển khai tại khu vực dự kiến khảo sát, đầu tư dự án điện gió.

- Phân tích, đánh giá để lựa chọn quy mô công suất đầu tư thí điểm đảm bảo hiệu quả.

- Đánh giá kỹ lưỡng khả năng thu xếp nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn vốn vay để đảm bảo thực hiện dự án.

- Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn, nhà thầu và thực hiện các công việc liên quan tới dự án theo quy định.

- Tổng kết, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện dự án. Tổng kết, đánh giá khả năng tham gia (và ước tính giá trị tương ứng) của các doanh nghiệp trong nước vào từng khâu, từng hạng mục của dự án điện gió ngoài khơi. Việc tổng kết, đánh giá được thực hiện trong 02 giai đoạn: (1) Kết thúc quá trình xây dựng, lắp đặt; (2) Khi dự án đi vào vận hành 1 năm.

3. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

- Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường cử đại diện tham gia giám sát quá trình khảo sát, thi công, xây dựng.

- Bộ Xây dựng chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu, chấp thuận kết quả nghiệm thu đưa công trình vào khai thác, sử dụng.